

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 201

I. Phần 1 (dạng nhiều lựa chọn, gồm 24 câu)

Câu 1. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng bối cảnh lịch sử cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) ?

- A. Nhà Trần khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.
- B. Kinh tế phát triển, đất nước thái bình, thịnh trị.
- C. Kinh tế trì trệ, nạn mất mùa xảy ra liên tiếp.
- D. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân nổ ra khắp nơi.

Câu 2. Nội dung nào dưới đây là một trong những cải cách về chính trị của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) ?

- A. Hạn chế sự phát triển thái quá của Phật giáo và Đạo giáo.
- B. Xóa bỏ tình trạng che giấu, gian dối về ruộng đất.
- C. Thành lập nhiều cơ quan, đặt ra nhiều chức quan mới.
- D. Hạn chế gia nô, chủ gia nô chỉ được có một số nô tì nhất định

Câu 3. Trong nội dung cải cách về văn hóa- giáo dục, nhà Hồ đề cao và khuyến khích sử dụng chữ viết nào sau đây ?

- A. Chữ Nôm. B. Chữ Hán. C. Chữ Phạn. D. Chữ Quốc ngữ.

Câu 4. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) có tác động tích cực nào sau đây ?

- A. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.
- B. Giải quyết triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.
- C. Bước đầu xác lập mô hình phát triển mới của Đại Việt.
- D. Tăng cường thế lực cho các quý tộc họ Trần.

Câu 5. Công cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ **không** đề cập đến lĩnh vực nào sau đây ?

- A. Văn hoá - giáo dục. B. Kinh tế - xã hội.
- C. Thể thao - du lịch. D. Chính trị - quân sự.

Câu 6. Bộ luật được biên soạn dưới thời Lê sơ ?

- A. Hình luật. B. Quốc triều hình luật.
- C. Hoàng Việt luật lệ. D. Hình thư.

Câu 7. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

- A. 13 đạo thừa tuyên. B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
- C. 63 tỉnh thành. D. 34 tỉnh thành.

Câu 8. Từ năm 1466, Lê Thánh Tông từng bước tiến hành những chính sách cải cách quan trọng, đặc biệt là đối với hệ thống

- A. Văn hóa. B. Kinh tế. C. Giáo dục. D. Hành chính.

Câu 9. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ đã đề cao tư tưởng, tôn giáo nào sau đây ?

- A. Đạo giáo. B. Thiên chúa giáo. C. Nho giáo. D. Phật giáo.

Câu 10. Nội dung nào dưới đây là một trong những ý nghĩa về cuộc cải cách của Lê Thánh Tông ở thế kỉ XV ?

- A. Tạo cơ sở cho nhà Lê sơ phát triển vững mạnh, đất nước hưng thịnh.
B. Mở ra khả năng độc lập, tự chủ, thống nhất lâu dài cho dân tộc ta.
C. Tạo thế và lực cho nước ta đánh bại quân xâm lược Minh, bảo vệ Tổ quốc.
D. Mở ra khả năng mới, tạo tiền đề cho cuộc chiến tranh xâm lược phương Bắc.

Câu 11. Về kinh tế - xã hội, nhằm hạn chế sự phát triển của chế độ sở hữu ruộng đất lớn trong các điền trang, thái ấp của quý tộc, Hồ Quý Ly đã

- A. ban hành chính sách hạn điền. B. cải cách chế độ giáo dục.
C. cho phát hành tiền giấy. D. thống nhất đơn vị đo lường.

Câu 12. Lĩnh vực nào trong cuộc cải cách của Hồ Quý Ly đã để lại cho nước ta một di sản văn hóa thế giới ?

- A. Tài chính tiền tệ. B. Kỹ thuật chế tạo vũ khí.
C. Kiến trúc quân sự. D. Kiến trúc Phật giáo

Câu 13. Cuộc cải cách hành chính lớn nhất dưới triều Nguyễn được tiến hành bởi vua

- A. Gia Long. B. Tự Đức. C. Hàm Nghi. D. Minh Mạng.

Câu 14. Cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) có điểm tiến bộ nào sau đây ?

- A. Nền giáo dục, khoa cử từng bước phát triển.
B. Nho giáo trở thành tư tưởng chủ đạo trong xã hội.
C. Xác lập thể chế quân chủ trung ương tập quyền.
D. Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự cường.

Câu 15. Cải cách hành chính của Lê Thánh Tông (thế kỷ XV) diễn ra trong bối cảnh chính trị như thế nào ?

- A. Chế độ ruộng đất bất cập, tình trạng mất mùa tăng.
B. Nội bộ triều đình có nhiều mâu thuẫn biến động.
C. Nạn đói diễn ra trầm trọng, đời sống khổ cực.
D. Nạn cường hào lộng hành và quan lại tham ô.

Câu 16. Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) ?

- A. Việc canh nông được khuyến khích trong nhân dân.
B. Nhà nước đặt chức Hà đê quan và Khuyến nông quan.
C. Vua lệnh dụ “Lễ nghĩa để sửa tốt lòng dân, nông tang để có đủ cơm áo”.
D. Thuế khoá quy định theo quy mô sản xuất và doanh thu của hộ gia đình

Câu 17. “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ... Kẻ nào dám đem một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc thì tội phải tru di”. Lời căn dặn trên của vua Lê Thánh Tông phản ánh điều gì ?

- A. Chính sách đoàn kết để bảo vệ chủ quyền dân tộc.
B. Sách lược ngoại giao của nhà Lê đối với Trung Hoa.
C. Chính sách Nam tiến của nhà Lê.
D. Ý thức về việc bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc.

Câu 18. Ý nào sau đây **không** là nội dung cải cách trên lĩnh vực chính trị - hành chính của Hồ Quý

Ly và triều Hồ (cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV) ?

- A. Đặt chức Hà đê sứ ở các lộ để quản mọi việc trong phủ, châu.
- B. Dời đô từ thành Thăng Long về thành Tây Đô (Thanh Hóa).
- C. Thông qua thi cử để tuyển chọn người đỗ đạt, bổ nhiệm quan lại.
- D. Thống nhất bộ máy hành chính từ trung ương đến địa phương.

Câu 19. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương nào sau đây từ sau cải cách hành chính của Lê Thánh Tông ?

- A. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã.
- B. Trấn, lộ, đạo, phủ, châu, xã.
- C. Lộ, hương, phủ, huyện, xã.
- D. Đạo, lộ, phủ, xã, châu.

Câu 20. Nguyên nhân quyết định dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly ?

- A. Người lãnh đạo không nắm thực quyền.
- B. Sự chống đối của quý tộc Trần.
- C. Không được sự ủng hộ của nhân dân.
- D. Sự uy hiếp của nhà Minh (Trung Quốc).

Câu 21. Thời vua Lê Thánh Tông, nhà nước có chính sách gì để tôn vinh những người đỗ đại khoa (trong kỳ thi Đình) ?

- A. Chỉ xướng danh trong lễ vinh danh.
- B. Lập đền thờ các danh nhân.
- C. Khắc tên trên văn bia tại Văn Miếu.
- D. Cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ.

Câu 22. “*Hiền tài là nguyên khí của nhà nước, nguyên khí mạnh thì trị đạo mới thịnh, khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân nho mới có*”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì ?

- A. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.
- B. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- C. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.
- D. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.

Câu 23. Ý nào dưới đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa cuộc cải cách của Hồ Quý Ly (cuối thế kỉ XIV - XV) và cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV) ?

- A. Nhằm thay đổi nền tảng của chế độ phong kiến hiện hành.
- B. Nhằm củng cố chế độ quân chủ tập quyền quốc gia Đại Việt.
- C. Góp phần củng cố nền độc lập của quốc gia Đại Việt.
- D. Xác lập mô hình phát triển mới của quốc gia Đại Việt.

Câu 24. Khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông chủ trương xóa bỏ hầu hết các chức quan đại thần có quyền lực lớn ở triều đình trung ương nhằm

- A. làm mới lại tổ chức bộ máy nhà nước.
- B. giảm công kênh bộ máy hành chính.
- C. tập trung quyền lực vào tay nhà vua.
- D. để bộ máy hành chính không quan liêu.

II. Phần 2 (dạng Đúng – Sai, gồm 1 câu)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Triều Nguyễn được thành lập, cai quản đất nước rộng lớn, từ Bắc vào Nam. Trong bối cảnh đất nước vừa trải qua thời gian chiến tranh và bị chia cắt lâu dài, đặt ra rất nhiều khó khăn. Dưới thời vua Gia Long, nhà Nguyễn tập trung chủ yếu vào công cuộc ổn định tình hình đất nước, ưu tiên cho sự nghiệp thống nhất về mặt lãnh thổ.

Nhiều cơ quan, bộ máy hành chính nhà nước thời kì này còn chưa hoàn chỉnh, ở trung ương,

chưa được hoàn thiện. Ở địa phương, tình phân quyền còn đậm nét với sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định Thành. Tổ chức hành chính giữa các khu vực thiếu thống nhất. Quan lại trong bộ máy nhà nước chủ yếu do các võ quan nắm giữ. Để khắc phục tình trạng phân quyền, thiếu thống nhất, sau khi lên ngôi hoàng đế (1820), vua Minh Mạng đã thi hành các biện pháp cải cách để tập trung quyền lực và hoàn thiện bộ máy nhà nước.

SGK Lịch sử 11, bộ KNTT, trang 69.

- A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước là yêu cầu cao nhất thời Gia Long.
- B. Khi thành lập, tổ chức bộ máy nhà nước thời Nguyễn chưa hoàn chỉnh.
- C. Minh Mạng thực hiện cuộc cải cách nhằm xóa bỏ tình trạng phân quyền.
- D. Cuộc cải cách đã tăng cường sự tồn tại của Bắc Thành và Gia Định thành.

III. Phần 3 (Tự luận, gồm 2 câu)

Câu 1. (1,0 điểm)

Những bài học nào từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính hiện nay ?

Câu 2. (2,0 điểm)

Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng.

----- **HẾT** -----

PHẦN I. Đáp án trắc nghiệm (7.0đ)

Tổng câu trắc nghiệm: 25.

Mã đề Câu	202	204	201	203
1	D	C	B	C
2	B	B	C	C
3	C	D	A	D
4	C	B	C	B
5	D	A	C	C
6	A	D	B	A
7	D	D	B	A
8	C	C	D	A
9	A	C	C	A
10	A	A	A	B
11	D	B	A	B
12	C	C	C	D
13	D	C	D	A
14	D	B	D	C
15	B	A	B	C
16	C	A	D	A
17	D	C	D	B
18	B	B	A	C
19	D	C	A	D
20	A	B	C	D
21	A	C	C	C
22	B	D	B	D
23	C	A	B	D
24	C	D	C	A
25	SĐSD	SĐDS	SĐDS	SĐSD

PHẦN II. Đáp án tự luận (3.0đ)

*** Lưu ý:** *Tùy vào phần trình bày của học sinh mà thầy cô xác định kiến thức và cho điểm tối đa.*

STT	Nội dung	Điểm
Câu 1	Những bài học nào từ cuộc cải cách của Lê Thánh Tông có thể vận dụng trong công cuộc cải cách hành chính hiện nay ?	1.0 đ
	Trả lời: (Thầy cô có thể tham khảo một số ý sau) - Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu quả. - Quản lý nhà nước bằng pháp luật, đề cao pháp luật. - Chú trọng tuyển chọn và trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt. - Tăng cường kiểm tra, giám sát để hạn chế tham nhũng và lạm quyền. - Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, làm trong sạch bộ máy nhà nước;	
Câu 2	Trình bày kết quả, ý nghĩa cuộc cải cách của Minh Mạng. - <i>Tùy vào phần trình bày của học sinh mà thầy cô xác định kiến thức và cho điểm tối đa.</i> - <i>Yêu cầu HS trả lời được các ý khái quát sau:</i>	2.0 đ
	* Kết quả: - Hệ thống đơn vị hành chính được cấu trúc thống nhất, chặt chẽ. - Xác lập được nền QCCC trung ương tập quyền cao độ. - Hệ thống cơ quan, chức quan các cấp được hoàn thiện, có sự giám sát, ràng buộc chặt chẽ với nhau.	1.0
	* Ý nghĩa: - Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt hành chính, đặt nền móng cho thể chế chính trị triều Nguyễn. - Góp phần làm cho tình hình chính trị- xã hội ở các địa phương chuyển biến tích cực. - Để lại di sản quan trọng trong nền hành chính quốc gia thời kì cận - hiện đại, đặc biệt là cấu trúc hành chính cấp tỉnh, huyện, xã.	1.0